

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10/01/2022

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Long

Bà Phạm Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khôi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2021/QĐXX-ST ngày 25/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 118/2021/QĐ-ST ngày 24/12/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh ngày 19/10/1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 06/10/1981 (vắng mặt)

Địa chỉ cuối cùng của chị L tại Việt Nam tại: Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (Hiện nay chị L đang lao động tại nước ngoài không có địa chỉ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

Trước khi kết hôn hai vợ chồng anh và chị L được tự do tìm hiểu rồi đi đến hôn nhân. Khi cưới được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa

phương. Hai vợ chồng đăng ký kết hôn ngày 31/8/1998 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang nơi anh đăng ký hộ khẩu thường trú. Sau khi kết hôn chị L về nhà anh làm dâu ngày, vợ chồng chung sống hòa thuận. Tháng 5/2017 chị L đi lao động tại Đảo Síp. Trong thời gian chị L đi lao động nước ngoài hai vợ chồng vẫn thường xuyên gọi điện hỏi thăm nhưng đến tháng 12/2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Trong thời gian vợ chồng mâu thuẫn hai vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện với mong muốn tiếp tục chung sống để chăm sóc con nhưng do bất đồng quan điểm quá lớn nên không có kết quả. Khi hai bên gia đình biết chuyện có gọi điện khuyên bảo hai vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh, chị đều xác định không còn tình cảm nên không về đoàn tụ được. Kể từ tháng 12 năm 2017 đến nay anh và chị L không còn gọi điện hỏi thăm sức khỏe của nhau, ai có cuộc sống riêng của người đó. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án xử cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Vợ chồng anh, chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 05/11/2001 và cháu Nguyễn Hải D, sinh ngày 18/7/2003. Hiện nay các cháu đều trên 18 tuổi, tự chăm sóc được bản thân nên anh không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn chị Nguyễn Thị L đang lao động nước ngoài, không có địa chỉ, không gửi văn bản giấy tờ, tài liệu về cho Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Tại biên bản làm việc ngày 13/12/2021 và 23/12/2021, bà Trần Thị M là mẹ đẻ chị Nguyễn Thị L cho biết chị L hiện nay đang đi xuất khẩu lao động tại Đảo Síp. Anh L, chị L đăng ký kết hôn ngày 31/8/1998 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn hai anh L, chị L sống hòa thuận, khoảng đầu năm 2017 anh L, chị L xảy ra mâu thuẫn, chị L về ở với bà. Khoảng tháng 5/2017 chị L đi lao động tại Đảo Síp. Chị L có liên lạc về gia đình bà đã thông báo về việc Tòa án yêu cầu gửi văn bản, ý kiến về việc anh L xin ly hôn và địa chỉ của của chị L ở nước ngoài, bà không biết địa chỉ của chị L bà sẽ cung cấp cho Tòa án sau. Chị L đi làm ăn xa không có điều kiện gửi giấy tờ về nước làm việc, đề nghị Tòa tạo điều kiện giải quyết theo quy định pháp luật. Thời gian vợ chồng anh L, chị L mâu thuẫn bà có khuyên bảo nhưng anh, chị không thống nhất được với nhau. Chị L và anh L có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 05/11/2001 và Nguyễn Hải D, sinh ngày 18/7/2003, hiện nay các cháu đều đã lớn và đi làm.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt.

Hội đồng xét xử công bố đơn khởi kiện, bản tự khai của anh Nguyễn Văn L; Biên bản làm việc với mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị L và thông qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu về việc tuân theo pháp luật về tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Đối với nguyên đơn anh Nguyễn Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chị Nguyễn Thị L không có địa chỉ cụ thể ở nước ngoài, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng đối với chị L. Căn cứ các quy định của pháp luật, xét xử vắng mặt chị L là đúng theo quy định của pháp luật.

-Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 53, 56, khoản 2 Điều 123 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271; Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn L.

Xử cho anh Nguyễn Văn L được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

Anh Nguyễn Văn Liêm phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo Công văn trả lời số 29987/QLXNC-P5 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh ngày 08/12/2021 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an cung cấp chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 06/10/1981, đã xuất nhập cảnh 9 lần, xuất cảnh gần đây nhất ngày 05/10/2019 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, chị L được xác định là đang ở nước ngoài. Ngoài ra lời khai của nguyên đơn, mẹ đẻ bị đơn xác định được nơi cư trú cuối cùng của chị L ở Việt Nam trước khi xuất cảnh lần gần nhất là: Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Anh L, chị L đều có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bắc Giang. Vì vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “ly hôn”, có một bên đương sự ở nước ngoài, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về việc vắng mặt của đương sự: Anh Nguyễn Văn L là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn L.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa: Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã tiến hành làm việc với mẹ đẻ của chị L là bà Trần Thị M để giao thông báo thụ lý vụ án, đề nghị bà M thông báo cho chị L biết việc Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đang thụ lý vụ giải quyết vụ án tranh chấp “Hôn nhân gia đình” giữa anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị L. Bà M cho biết chị L vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình, nhưng chị L không cung cấp cho gia đình, Tòa án địa chỉ cụ thể của chị L tại Đảo Síp. Nhận thấy, đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Do đó, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cần tổng đạt cho bị đơn và xử vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Thị L theo Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ Hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị L kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trí Yên, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh L khởi kiện xin ly hôn chị Nguyễn Thị L.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Văn L với chị Nguyễn Thị L. Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn anh L và chị L chung sống với nhau hòa thuận, tháng 5/2017 chị L đi xuất khẩu lao động tại Đảo Síp. Sau khi đi một thời gian thì mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên từ tháng 12/2017 đến nay vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Do xa cách về địa lý, vợ chồng không quan tâm đến nhau, anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh và chị L được ly hôn. Do đó, cần xác định vợ chồng anh L, chị L không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh L, cho anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị L được ly hôn nhau là hoàn toàn phù hợp với Điều 51, Điều 53 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: Do các con chung đã trưởng thành, anh L không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về tài sản, công nợ: Anh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân

sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ Luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000170 ngày 25/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Anh Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được tổng đạt Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Chị Nguyễn Thị L hiện đang ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa, có thời hạn kháng cáo Bản án là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã T, huyện Y;
- Công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hoàng Thị Thu Hiền

